

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/DS-ST

Ngày: 22/8/2024

“V/v tranh chấp tiền hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

2. Ông Dương Minh Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Khuyển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp tiền hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2024, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn (bà T) trình bày:

Do quen biết nên bà T có tham gia hui do bà C làm chủ hui. Bà T tham gia 04 dây hui chồng theo cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi mở ngày 20/12/2022 đến ngày 20/02/2023 chổng hụi, dây này có 25 người, hụi chết là 02 người x 2.000.000 đồng = 4.000.000 đồng, hụi sống là 23 người x 1.400.000 đồng = 32.200.000 đồng, trừ 1.000.000 đồng tiền thảo. Tổng số tiền chơi là 35.200.000 đồng/01 người chơi.

Dây 2: Hụi mở ngày 20/12/2022 đến ngày 20/02/2023 chổng hụi, dây này có 25 người, hụi chết là 02 người x 2.000.000 đồng = 4.000.000 đồng, hụi sống là 23 người x 1.400.000 đồng = 32.200.000 đồng, trừ 1.000.000 đồng tiền thảo. Tổng số tiền chơi là 35.200.000 đồng/01 người chơi.

Dây 3: Hụi mở ngày 30/9/2022 đến ngày 30/02/2023 chổng hụi, dây này có 23 người, hụi chết là 05 người x 2.000.000 đồng = 10.000.000 đồng, hụi sống là 18 người x 1.500.000 đồng = 27.000.000 đồng, trừ 1.000.000 đồng tiền thảo. Tổng số tiền chơi là 36.000.000 đồng/01 người chơi.

Dây 4: Hụi mở ngày 30/9/2022 đến ngày 30/02/2023 chổng hụi, dây này có 23 người, hụi chết là 05 người x 2.000.000 đồng = 10.000.000 đồng, hụi sống là 18 người x 1.500.000 đồng = 27.000.000 đồng, trừ 1.000.000 đồng tiền thảo. Tổng số tiền chơi là 36.000.000 đồng/01 người chơi.

Tổng số tiền hụi bà T đóng cho bà C là 142.400.000 đồng.

Nay bà T yêu cầu bà C thanh toán số tiền hụi là 142.400.000 đồng và tiền lãi là 20.505.600 đồng.

Ngày 16/8/2024 bà T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi. Bà T chỉ yêu cầu bà C thanh toán số tiền hụi là 142.400.000 đồng.

Ngoài ra bà T không có ý kiến gì khác.

** Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho bà Trần Thị Kim C biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng bà C vẫn vắng mặt không có lý do.*

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp tiền hụi”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, sau khi nghe lời trình bày của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện bà Trần Thị Kim C yêu cầu thanh toán số tiền hụi là 142.400.000 đồng. Do đó, quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp tiền hụi” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà C có nơi cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà C được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T, bà C.

[2] Nội dung vụ án: Bà T có tham gia 04 dây hụi chồng theo do bà C làm chủ hụi. Cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi mở ngày 20/12/2022 đến ngày 20/02/2023 chồng hụi, có 25 phần, hụi chết là 02 người x 2.000.000 đồng = 4.000.000 đồng, hụi sống là 23 người x 1.400.000 đồng = 32.200.000 đồng, trừ 1.000.000 đồng tiền thảo. Tổng số tiền chơi là 35.200.000 đồng/01 người chơi.

Dây 2: Hụi mở ngày 20/12/2022 đến ngày 20/02/2023 chồng hụi, có 25 người, hụi chết là 02 người x 2.000.000 đồng = 4.000.000 đồng, hụi sống là 23 người x 1.400.000 đồng = 32.200.000 đồng, trừ 1.000.000 đồng tiền thảo. Tổng số tiền chơi là 35.200.000 đồng/01 người chơi.

Dây 3: Hụi mở ngày 30/9/2022 đến ngày 30/02/2023 chồng hụi, có 23 người, hụi chết là 05 người x 2.000.000 đồng = 10.000.000 đồng, hụi sống là 18 người x 1.500.000 đồng = 27.000.000 đồng, trừ 1.000.000 đồng tiền thảo. Tổng số tiền chơi là 36.000.000 đồng/01 người chơi.

Dây 4: Hụi mở ngày 30/9/2022 đến ngày 30/02/2023 chồng hụi, có 23 người, hụi chết là 05 người x 2.000.000 đồng = 10.000.000 đồng, hụi sống là 18 người x 1.500.000 đồng = 27.000.000 đồng, trừ 1.000.000 đồng tiền thảo. Tổng số tiền chơi là 36.000.000 đồng/01 người chơi.

Tổng số tiền hụi bà T đóng cho bà C là 142.400.000 đồng. Tuy nhiên, bà T đã đóng hụi đầy đủ cho bà C nhưng đến ngày hốt hụi bà C không giao hụi cho bà T. Nên bà T khởi kiện yêu bà C thanh toán số tiền hụi là 142.400.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ bà T cung cấp là 04 giấy chồng hụi (chồng theo) ngày mở là 20/12/2022 (02 giấy) và 30/9/2022 (02 giấy) là bản chính. Theo 02 giấy chồng hụi mở ngày 20/12/2022 có 25 phần, ngày chồng hụi là ngày 20/02/2023 với số tiền là 35.200.000 đồng. Theo 02 giấy chồng hụi mở ngày 30/9/2022 có 23 phần, ngày chồng hụi là ngày 30/02/2023 với số tiền là 36.000.000 đồng. Giấy chồng hụi có chữ ký và chữ viết họ tên của bà C. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập bà C nhiều lần để bà C tham gia giải quyết tại Tòa án, nhưng bà C vẫn không có mặt và không cung cấp bất kỳ giấy tờ gì để phản bác

lại yêu cầu khởi kiện của bà T. Từ đó có cơ sở khẳng định việc bà T có tham gia hội chồng theo do bà C làm chủ hội là có thật và bà T yêu cầu bà C thanh toán số tiền 142.400.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Ngày 16/8/2024 bà T có đơn xin rút yêu cầu đối với số tiền lãi là 20.505.600 đồng nên đình chỉ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 280, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp tiền hội” của bà Nguyễn Thị T đối với bà Trần Thị Kim C.

Buộc bà Trần Thị Kim C có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 142.400.000 đồng (một trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà C không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà C còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với bà Trần Thị Kim C về số tiền lãi 20.505.600 đồng (hai mươi triệu năm trăm lẻ năm nghìn sáu trăm đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Kim C phải chịu 7.120.000 đồng (bảy triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị T 4.072.640 đồng (bốn triệu không trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0004910 ngày 26/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh